



**Câu 12.** Nội dung nào sau đây không phản ánh quan hệ quốc tế thời kì Chiến tranh lạnh?

- A. Tình trạng đối đầu căng thẳng giữa Liên Xô và Mỹ.
- B. Chiến tranh cục bộ xảy ra ở nhiều nơi trên thế giới.
- C. Trật tự hai cực lanta từng bước bị xói mòn ở nhiều nơi.
- D. Các nước lớn đối thoại thỏa hiệp, tránh xung đột trực tiếp.

**Câu 13.** Do tác động của Chiến tranh lạnh (1947 - 1989), các cuộc chiến tranh cục bộ đã diễn ra ở nhiều nơi trên thế giới, đó là

- A. Đông Bắc Á, Nam Á và vùng biển Caribê.
- B. châu Á, châu Âu, Trung Đông và vùng biển Caribê.
- C. Đông Nam Á, Nam Á, Tây Á và Đông Bắc Á.
- D. Trung Đông, châu Phi và châu Âu.

**Câu 14.** Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, thắng lợi nào của phong trào giải phóng dân tộc ở khu vực đã ảnh hưởng trực tiếp đến tiền đề của nước Mỹ khi thực hiện chiến lược toàn cầu?

- A. Nam Phi.
- B. Nam Á.
- C. Đông Nam Á.
- D. Tây Á.

**Câu 15.** Từ nửa sau những năm 70 của thế kỉ XX, Nhật Bản thực hiện chính sách đối ngoại trở về châu Á dựa trên cơ sở nào?

- A. Nền kinh tế - tài chính đã phục hồi.
- B. Tiềm lực kinh tế - quốc phòng hùng hậu.
- C. Tiềm lực kinh tế và tài chính lớn mạnh.
- D. Hiệp ước An ninh Mỹ - Nhật được kí kết.

**Câu 16.** Cuộc bãi công của công nhân Ba Son (tháng 8 - 1925) là mốc đánh dấu phong trào công nhân Việt Nam chuyển sang tự giác, vì

- A. có một chính đảng công khai lãnh đạo.
- B. bước lên vũ đài chính trị lãnh đạo cách mạng.
- C. thực hiện theo đúng sự chỉ đạo của Nguyễn Ái Quốc.
- D. đã có mục đích chính trị và tinh thần quốc tế vô sản.

**Câu 17.** Nội dung nào phản ánh không đúng với ý nghĩa của phong trào cách mạng 1930 - 1931 ở Việt Nam?

- A. Khẳng định đường lối lãnh đạo của Đảng và quyền lãnh đạo của giai cấp công nhân.
- B. Là sự chuẩn bị tất yếu, đầu tiên cho những thắng lợi của nhân dân Việt Nam sau này.
- C. Hình thành khối liên minh công nông, công nhân và nông dân đoàn kết đấu tranh.
- D. Cuộc diễn tập đầu tiên của Đảng và quần chúng cho Tổng khởi nghĩa tháng Tám (1945).

**Câu 18.** Sự kiện nào ghi nhận Đảng Cộng sản Đông Dương đã thực sự trở thành Đảng cầm quyền ở Việt Nam?

- A. Vua Bảo Đại tuyên bố thoái vị (30 - 8 - 1945).
- B. Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời (2 - 9 - 1945).
- C. Tổng khởi nghĩa trong Cách mạng tháng Tám thắng lợi (28 - 8 - 1945).
- D. Đảng tổ chức bầu cử Quốc hội trên phạm vi cả nước (6 - 1 - 1946).

**Câu 19.** Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng (2 - 1951) quyết định đưa Đảng ra hoạt động công khai với tên mới là Đảng Lao động Việt Nam nhằm

- A. tranh thủ sự ủng hộ của các nước trong khu vực và trên thế giới.
- B. tôn trọng quyền tự quyết của các dân tộc Đông Dương.
- C. khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng đối với cuộc kháng chiến.
- D. tiếp tục thực hiện sứ mệnh lãnh đạo của Đảng trong kháng chiến.

**Câu 20.** Nội dung nào không phải là ý nghĩa của Hiệp định Pari năm 1973 về Việt Nam?

- A. Mở ra một bước ngoặt mới của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.
- B. Là thắng lợi của sự kết hợp giữa đấu tranh quân sự, chính trị và ngoại giao.
- C. Đánh dấu nhân dân Việt Nam đã hoàn thành nhiệm vụ đánh cho "Mĩ cút".
- D. Tạo ra thời cơ thuận lợi để nhân dân Việt Nam tiến lên giải phóng miền Nam.

**Câu 21.** Nội dung nào không phản ánh đúng sự linh hoạt, sáng tạo của Bộ Chính trị Trung ương Đảng trong việc đề ra và thực hiện giải phóng hoàn toàn miền Nam (1974 - 1975)?

- A. Tổng tiến công và nổi dậy ở Tây Nguyên, Huế - Đà Nẵng rồi tiến về Sài Gòn.

- B. Chủ trương đánh nhanh thắng nhanh, thực hiện nghệ thuật tác chiến tấn công bất ngờ.
- C. Nếu thời cơ đến vào đầu hoặc cuối năm 1975 thì lập tức giải phóng trong năm 1975.
- D. Rút ngắn việc giải phóng hoàn toàn miền Nam khi chiến dịch Tây Nguyên đang tiếp diễn.

**Câu 22.** Ý nào dưới đây giải thích đúng và đầy đủ nhất sự cần thiết của Việt Nam phải thực hiện thống nhất đất nước về mặt nhà nước sau năm 1975?

- A. Cần có một cơ quan đại diện quyền lực chung cho cả nước.
- B. Nhân dân cả nước mong muốn có một chính phủ thống nhất.
- C. Làm thất bại âm mưu và tham vọng của Mĩ trong "chiến lược toàn cầu".
- D. Quy luật tất yếu của lịch sử và nguyện vọng của cả dân tộc Việt Nam.

**Câu 23.** Cuộc chiến tranh nào dưới đây là đã trở thành cuộc chiến tranh cục bộ lớn nhất phản ánh mâu thuẫn giữa hai phe - tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa?

- A. Cuộc chiến tranh trên bán đảo Triều Tiên (1950 - 1953).
- B. Chiến tranh xâm lược Việt Nam của Mĩ (1945 - 1975).
- C. Chiến tranh xâm lược Đông Dương của Pháp (1945 - 1954).
- D. Nội chiến ở Quốc - Cộng ở Trung Quốc (1946 - 1949).

**Câu 24.** Sự kiện đánh dấu tan vỡ mối quan hệ đồng minh chống phát xít giữa Mĩ và Liên Xô sau khi Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc là

- A. phân chia phạm vi ảnh hưởng giữa Liên Xô và Mĩ tại Hội nghị Ianta (2 - 1945).
- B. Liên Xô và các nước Đông Âu thành lập khối Hiệp ước Vácava (5 - 1955).
- C. sự ra đời của học thuyết Truman, mở đầu cho Chiến tranh lạnh (3 - 1947).
- D. Mĩ và các nước đồng minh thành lập khối quân sự NATO (4 - 1949).

**Câu 25.** Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng (đầu năm 1930) được nhận xét là đã kết hợp đúng đắn giữa hai vấn đề

- A. dân tộc và giai cấp.      B. kinh tế và chính trị.      C. dân tộc và quân chủ.      D. phong kiến và tư sản.

**Câu 26.** Phong trào cách mạng 1930 - 1931 và phong trào dân chủ 1936 - 1939 ở Việt Nam có điểm khác biệt về

- A. giai cấp lãnh đạo.      B. khẩu hiệu đấu tranh.      C. tính chất dân tộc.      D. động lực chủ yếu.

**Câu 27.** Bức tranh chung của Việt Nam sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 là

- A. đang ở trong tình thế "ngàn cân treo sợi tóc".      B. thuận lợi là chủ yếu, nhưng khó khăn là cơ bản.
- C. thuận lợi là cơ bản, khó khăn luôn chồng chất.      D. giành và giữ được chính quyền là một vấn đề lớn.

**Câu 28.** Một trong những nhiệm vụ quan trọng trong cuộc chiến đấu của quân dân Việt Nam tại các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16 từ cuối năm 1946 đến đầu năm 1947 là

- A. tiêu diệt một phần sinh lực quân Pháp ở các đô thị.
- B. giữ thế chủ động trên chiến trường chính Bắc Bộ.
- C. phá hủy toàn bộ phương tiện vật chất của Pháp.
- D. tiêu diệt toàn bộ binh lực Pháp ở Thủ đô Hà Nội.

**Câu 29.** Cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước (1954 - 1975) của nhân dân Việt Nam thắng lợi là một sự kiện có tầm quan trọng quốc tế to lớn và tính thời đại sâu sắc vì đã

- A. tạo ra tác động cơ bản làm sụp đổ trật tự thế giới hai cực Ianta.
- B. tạo nên cuộc khủng hoảng tâm lí sâu sắc đối với các cựu binh Mĩ.
- C. góp phần làm thất bại âm mưu của Mĩ trong chiến lược toàn cầu.
- D. dẫn đến cuộc khủng hoảng kinh tế - chính trị trầm trọng ở Mĩ.

**Câu 30.** Từ thập niên 90 của thế kỉ XX, xuất hiện ngày càng nhiều cuộc xung đột quân sự, các thế lực khủng bố diễn ra ở nhiều nơi, quan hệ căng thẳng giữa các cường quốc Mĩ - Nga, Mĩ - Trung, Trung - Ấn Độ... Điều này chứng tỏ

- A. tình hình an ninh, chính thế giới phức tạp, chưa ổn định.
- B. biểu hiện sự trở dậy của các thế lực sau Chiến tranh lạnh.
- C. xuất hiện mâu thuẫn mới trong trật tự thế giới đa cực, nhiều trung tâm.

**D.** sự bất lực của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc đối với hòa bình quốc tế.

**Câu 31.** Nội dung nào là điểm tương đồng giữa phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi và khu vực Mĩ Latinh sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A.** Chỉ đi theo khuynh hướng cách mạng vô sản.                      **B.** Làm thất bại sự nô dịch của chủ nghĩa thực dân.  
**C.** Có một tổ chức lãnh đạo châu lục thống nhất.                      **D.** Chỉ sử dụng hình thức đấu tranh chính trị.

**Câu 32.** Tính chất dân tộc của phong trào dân chủ 1936 - 1939 ở Việt Nam biểu hiện ở nội dung nào sau đây?

- A.** Tham gia phong trào chủ yếu là các lực lượng của dân tộc.  
**B.** Thực hiện nhiệm vụ trực tiếp, trước mắt là giải phóng dân tộc.  
**C.** Chủ yếu sử dụng hình thức đấu tranh truyền thống của dân tộc.  
**D.** Tạm gác vấn đề ruộng đất để tập trung giải phóng dân tộc.

**Câu 33.** Sự kiện bản Yêu sách của nhân dân An Nam không được Hội nghị Vécxai chấp nhận (tháng 6 - 1919) để lại bài học kinh nghiệm nào sau đây cho phong trào giải phóng dân tộc Việt Nam?

- A.** Các diễn đàn quốc tế không thể giải quyết được vấn đề dân tộc.  
**B.** Không để các vấn đề dân tộc lệ thuộc vào lực lượng bên ngoài.  
**C.** Muốn giải phóng dân tộc chỉ có thể dựa vào giai cấp vô sản thế giới.  
**D.** Để giải phóng dân tộc không được dựa vào sự giúp đỡ của bên ngoài.

**Câu 34.** Cương lĩnh chính trị của Đảng Cộng sản Việt Nam do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo (đầu năm 1930) xác định đường lối chiến lược cách mạng của Đảng: "tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản" (SGK Lịch sử lớp 12). Điều này chứng tỏ

- A.** vấn đề tư sản dân quyền cách mạng không bao gồm cách mạng ruộng đất.  
**B.** vấn đề tư sản dân quyền cách mạng phải bao gồm cả cách mạng ruộng đất.  
**C.** vấn đề thổ địa là cái cốt của cách mạng.  
**D.** độc lập tự do là tinh thần của cách mạng.

**Câu 35.** Điểm mới của Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương (5 - 1941) so với Luận cương chính trị (10 - 1930) của Đảng Cộng sản Đông Dương là chủ trương

- A.** thành lập ở mỗi nước Đông Dương một đảng mácxít riêng.  
**B.** từng bước hoàn thành triệt để nhiệm vụ cách mạng ruộng đất.  
**C.** thành lập mặt trận của từng dân tộc, tôn trọng quyền tự quyết.  
**D.** thành lập các chính quyền của toàn thể nhân dân Việt Nam.

**Câu 36.** Đại hội Đảng lần thứ II (2 - 1951) quyết định đưa Đảng ra hoạt động công khai với tên mới là Đảng Lao động Việt Nam vì

- A.** đây là đại hội của cuộc kháng chiến thắng lợi.                      **B.** thế và lực của quân dân Việt Nam đã lớn mạnh.  
**C.** nhân dân ta đã nhận được sự ủng hộ của quốc tế.                      **D.** Mĩ đã "can thiệp", "dính líu" vào chiến tranh.

**Câu 37.** Thắng lợi của Việt Nam trong chiến dịch Điện Biên Phủ (1954) và chiến dịch Hồ Chí Minh (1975) đều có sự tham gia của

- A.** Mặt trận dân tộc giải phóng dẫn đường.                      **B.** các binh đoàn quyết thắng hỗ trợ.  
**C.** lực lượng chính trị nổi dậy hỗ trợ.                      **D.** lực lượng vũ trang làm nòng cốt.

**Câu 38.** Yếu tố quyết định cho sự thành công của Cách mạng tháng Tám (1945), kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954) và kháng chiến chống Mĩ, cứu nước (1954 - 1975) ở Việt Nam là đều

- A.** dựa vào nội lực, sức mạnh của toàn dân tộc.                      **B.** lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang.  
**C.** bối cảnh quốc tế để chuyển biến tình hình.                      **D.** dựa vào lực lượng vũ trang của ba thứ quân.

**Câu 39.** Nhận xét nào sau đây là không đúng về bản Hiệp định Sơ bộ Việt - Pháp (ngày 6 - 3 - 1946)?

- A.** Là điển hình về sự chủ động của Chính phủ Việt Nam trong đấu tranh ngoại giao.  
**B.** Chuyển Pháp từ vị trí đối tác trở thành đối tượng của cách mạng Việt Nam.  
**C.** Chuyển quan hệ giữa Việt Nam và Pháp từ đối đầu quân sự sang đối thoại.  
**D.** Biến một hiệp ước hai bên thành thỏa thuận ba bên có lợi cho cách mạng.

**Câu 40.** Yếu tố nào quyết định sự xuất hiện và thắng lợi của khuynh hướng cách mạng vô sản ở Việt Nam (những năm 20 của thế kỉ XX)?

- A.** Chuyển biến về kinh tế, xã hội và tư tưởng từ cuộc khai thác thuộc địa lần hai của Pháp.

- B.** Thất bại của khởi nghĩa Yên Bái (đầu 1930) chấm dứt luôn khuynh hướng dân chủ tư sản.
- C.** Hoạt động liên tục của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.
- D.** Thời đại mới và những hoạt động tích cực của Nguyễn Ái Quốc.

----**HẾT**---